

Bản án số: 88/2025/HS-ST
Ngày 29-5-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Hồ Điệp

Thẩm phán: Ông Nguyễn Hồng Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Cao Thị Hạ

Bà Nguyễn Thị Mai Vinh

Ông Trần Ngọc Tân

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Phúc Tới - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 70/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2025/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2025, đối với bị cáo:

Đặng Thị Phương Th, sinh năm 1985 tại Hải Phòng; nơi ĐKKHKT: 1B lô 7 Lâm Tường, phường Hồ Nam, Quận Lê Chân, Hải Phòng; nơi ở trước khi bị bắt: 21/116 Cát Cụt, phường Hồ Nam, Quận Lê Chân, Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Đặng Văn Hải và bà Phạm Thị Tuyết; có chồng là Nguyễn Minh Đức và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 13 tháng 4 năm 2024, chuyển tạm giam từ ngày 19 tháng 4 năm 2024; có mặt.

- **Bị hại:**

1. Anh Vũ Thành Vương, sinh năm 1979, trú tại: G26B khu biệt thự Mê Linh, phường Anh Dũng, quận Dương Kinh, Hải Phòng; vắng mặt.

2. Anh Vũ Đình Hoài, sinh năm 1979, trú tại: Tổ 4 phường Đằng Hải, quận Hải An, Hải Phòng; vắng mặt.

3. Anh Vũ Ngọc Duy, sinh năm 1985, trú tại: Số 420 Tô Hiệu, phường Trần Nguyên Hãn, Quận Lê Chân, Hải Phòng; vắng mặt.

4. Chị Nguyễn Thị Hoà, sinh năm 1978, trú tại: Tô Phương Khê, phường Đồng Hoà, Quận Lê Chân, Hải Phòng; vắng mặt.

5. Chị Đỗ Thị Hồng Nhung, sinh năm 1991, trú tại: 3Đ48 Đồng Quốc Bình, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng; vắng mặt.

6. Bà Phạm Thị Vân, sinh năm 1964, trú tại: Số 7/402 Vũ Chí Thắng, phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 10 năm 2022, do cần tiền để trả nợ và chi tiêu cá nhân, Đặng Thị Phương Th đã lên mạng xã hội đặt làm giả 10 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 03 thửa đất có địa chỉ tại Cam Lộ, phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng mang tên Th nhằm mục đích thế chấp vay tiền để chiếm đoạt. Bằng thủ đoạn nêu trên, từ tháng 3 năm 2023 đến tháng 10 năm 2023, Th đã thực hiện 06 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Tháng 3 năm 2023, Th liên hệ với anh Vũ Thành Vương, sinh năm 1979, trú tại: G26B Khu biệt thự Mê Linh, phường Anh Dũng, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng hỏi vay số tiền 400.000.000 đồng. Đến tháng 6 năm 2023, Th nói với anh Vương là có thửa đất số 214, tờ bản đồ 64, địa chỉ: Cam Lộ 6, phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng chưa bán và muốn thế chấp để vay thêm tiền. Ngày 01 tháng 6 năm 2023, Th và anh Vương ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, Th đưa cho anh Vương 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả đã đặt làm trước đó, anh Vương chuyển khoản cho Th số tiền là 800.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền của anh Vương, Th tắt liên lạc, chuyển địa điểm sống để anh Vương không tìm được Th. Tổng số tiền Th chiếm đoạt của anh Vương là 1.200.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Tháng 7 năm 2023, Th liên hệ với anh Vũ Đình Hoài, sinh năm 1979, trú tại: Tổ 14, phường Đằng Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng hỏi vay số tiền 300.000.000 đồng và thế chấp 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả của thửa đất số 214, tờ bản đồ 64, địa chỉ: Cam Lộ 6, phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Vào tháng 8 năm 2023 Th tiếp tục liên hệ với anh Hoài hỏi vay số tiền 100.000.000 đồng và thế chấp 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả của thửa đất 215, tờ bản đồ 64, địa chỉ: Cam Lộ 6, phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Sau đó, anh Hoài phát hiện 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên là giả nên đã gửi đơn tố cáo đến cơ quan Công an. Tổng số tiền Th chiếm đoạt của anh Hoài là 400.000.000 đồng

Vụ thứ ba: Tháng 9 năm 2023, Th liên hệ với của anh Vũ Ngọc Duy, sinh năm 1985, trú tại: số 420 Tô Hiệu, phường Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng nói muốn bán thửa đất tại Cam Lộ 6, phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Anh Duy đồng ý mua thửa đất trên nên đặt cọc cho Th 100.000.000 đồng và viết 01 Hợp đồng đặt cọc, Th đưa cho anh Duy 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả tại địa chỉ trên. Sau đó, anh Duy phát hiện giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên là giả nên đã gửi đơn tố cáo đến cơ quan Công an.

Vụ thứ tư: Tháng 9 năm 2023, Th liên hệ với chị Nguyễn Thị Hoa, sinh năm 1978, trú tại: tổ Phương Khê, phường Đồng Hòa, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng hỏi vay số tiền 400.000.000 đồng và đưa cho chị Hoa 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả của thửa đất số 213, tờ bản đồ 64, địa chỉ: Cam Lộ 6, phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng để làm tin, đồng thời Th viết 01 giấy mượn tiền với nội dung như trên. Một thời gian sau, chị Hoa phát hiện giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà Th đưa cho là giả nên đã gửi đơn tố cáo đến cơ quan Công an.

Vụ thứ năm: Ngày 9 tháng 8 năm 2023, Th liên hệ với chị Đỗ Thị Hồng Nhung, sinh năm 1991, trú tại: 3Đ48 Đồng Quốc Bình, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng hỏi vay số tiền 20.000.000 đồng và đưa cho chị Nhung 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả của thửa đất số 213, tờ bản đồ 64, địa chỉ: Cam Lộ 6, phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng để làm tin, đồng thời viết 01 giấy mượn tiền với nội dung như trên. Đến ngày 19 tháng 10 năm 2023, Th tiếp tục vay chị Nhung 25.000.000 đồng và để lại 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả của thửa đất số 214, tờ bản đồ 64, địa chỉ: Cam Lộ 6, phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng để làm tin. Sau đó, chị Nhung phát hiện 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà Th đưa cho là giả nên đã gửi đơn tố cáo đến cơ quan Công an. Tổng số tiền Th chiếm đoạt của chị Nhung là 45.000.000 đồng.

Vụ thứ sáu: Ngày 18 tháng 9 năm 2023, Th vay bà Phạm Thị Vân, sinh năm 1964, trú tại: Số 7/402 Vũ Chí Thắng, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng số tiền 100.000.000 đồng, để lại 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả của thửa đất số 213, tờ bản đồ 64, địa chỉ: Cam Lộ 6, phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng để làm tin và viết 01 giấy mượn tiền. Sau đó, bà Vân tìm gặp Th và đòi lại được số tiền 46.000.000 đồng. Một thời gian sau bà Vân không liên lạc được với Th và tìm hiểu thì được biết giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên là giả nên đã gửi đơn tố cáo đến cơ quan Công an.

Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hải Phòng đã thu giữ 08 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (nghỉ là giả) và tiến hành lấy mẫu con dấu, chữ ký, chữ viết liên quan để tiến hành trưng cầu giám định.

Tại Bản kết luận giám định số: 1052/KL-KTHS ngày 15 tháng 4 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận:

1. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số DE 501550 cần giám định ký hiệu A so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số DO832092 mẫu so sánh ký hiệu M1 là không cùng một bản in.

2. Hình dấu tròn có nội dung “SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG” trên mẫu cần giám định ký hiệu A so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên mẫu so sánh ký hiệu M2 là không cùng một con dấu đóng ra.

3. Chữ ký mang tên “Phạm Văn Thuận” trên mẫu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký của đồng chí Phạm Văn Thuận - Phó Giám đốc Sở tài nguyên và Môi trường TP Hải Phòng trên mẫu so sánh ký hiệu M3 là không phải do cùng một người ký ra.

Tại Bản kết luận giám định số: 1287/KL-KTHS ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận:

02 (hai) dấu vân tay in tại phần Bên chuyển nhượng trên tài liệu mẫu cần giám định (ký hiệu từ trái sang phải lần lượt là DV1, DV2) so với dấu vân tay tương ứng in lần lượt tại các ô Trỏ trái và Trỏ phải trên danh, chỉ bản mang tên Đặng Thị Phương Th, sinh năm 1985, trú tại: số 1B Lô 7 Lâm Tường, phường Hồ Nam, quận Lê Chân, TP Hải Phòng là của cùng một người.

Tại Bản kết luận giám định số: 1152/KL-KTHS ngày 25 tháng 4 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận:

1. Chữ ký, chữ viết mang tên Đặng Thị Phương Th tại mục “Bên chuyển nhượng” trên mẫu cần giám định (ký hiệu: A1) và tại mục “Đại diện bên A” trên mẫu cần giám định (ký hiệu: A2) so với chữ ký, chữ ký, chữ viết của người mang tên Đặng Thị Phương Th, sinh năm 1985, trú tại: số 1B Lô 7 Lâm Tường, phường Hồ Nam, quận Lê Chân, TP Hải Phòng trên mẫu so sánh (ký hiệu: M) là do cùng một người ký, viết ra.

2. Chữ ký không ghi họ tên tại góc phía dưới bên phải trang đánh số 1 và chữ ký không ghi họ tên thứ nhất từ trái qua tại góc phía dưới trang đánh số 2 trên mẫu cần giám định (ký hiệu A1) so với chữ ký của người mang tên Đặng Thị Phương Th, sinh năm 1985, trú tại: số 1B Lô 7 Lâm Tường, phường Hồ Nam, quận Lê Chân, TP Hải Phòng trên mẫu so sánh (ký hiệu: M) là do cùng một người ký ra.

Tại Bản kết luận giám định số: 2359/KL-KTHS ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận:

Chữ ký, chữ viết mang tên Đặng Thị Phương Th trên các mẫu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A4 so với chữ ký, chữ viết của người mang tên Đặng Thị Phương Th trên các mẫu so sánh ký hiệu M1, M2 là do cùng một người ký, viết ra.

Tại Bản kết luận giám định số: 2358/KL-KTHS ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận:

1. Các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP Hải Phòng gửi giám định gồm:

01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số DE 501551 do anh Vũ Ngọc Duy, sinh năm 1985, trú tại: Số 420 Tô Hiệu, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng giao nộp (ký hiệu A1)

01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số DE 501549 do chị Nguyễn Thị Hoa, sinh năm 1978, trú tại: Tổ Phường Khê, phường Đồng Hòa, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng giao nộp (Ký hiệu A2)

02 (hai) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số DE 501550 và DE 501551 do anh Vũ Đình Hoài, sinh năm 1979, trú tại: Tổ 14, Đằng Hải, Hải An, thành phố Hải Phòng giao nộp (ký hiệu A3, A4)

02 (hai) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số DE 501549 và DE 501550 do chị Đỗ Thị Hồng Nhung, sinh năm 1991, trú tại: 3Đ48 Đồng Quốc Bình, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng giao nộp (ký hiệu A5, A6)

Các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ký hiệu từ A1 đến A6 là giả.

Phương pháp làm giả: in màu kỹ thuật số các chi tiết: hoa văn nền, nội dung, hình dấu tròn Sở tài nguyên và Môi trường thành phố Hải Phòng và ký giả ra chữ ký mang tên Phó Giám đốc Phạm Văn Thuấn.

2. Hình dấu tròn có nội dung “SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG” trên các mẫu cần giám định ký hiệu A1 đến A6 so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên mẫu so sánh ký hiệu M2 là không cùng một con dấu đóng ra.

3. Chữ ký mang tên “Phạm Văn Thuấn” trên các mẫu cần giám định ký hiệu A1 đến A6 so với chữ ký của đồng chí Phạm Văn Thuấn - Phó Giám đốc Sở tài nguyên và Môi trường thành phố Hải Phòng trên mẫu so sánh ký hiệu M3 là không phải do cùng một người ký ra.

Tại Bản kết luận giám định số: 2763/KL-KTHS ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận:

Trong mẫu giám định ký hiệu A:

Tìm thấy: 685 cuộc gọi, 853 tin nhắn Facebook, 231 tin nhắn Messenger, 32 tin nhắn Masages, 10648 tin nhắn Zalo, 3475 tập tin hình ảnh được lưu trong máy. Nội dung chi tiết các dữ liệu được lưu trong đĩa DVD kèm theo.

Không tìm thấy dữ liệu được lưu trong SIM.

Kèm theo kết luận giám định: 01 đĩa DVD.

Tại Bản kết luận giám định số: 664/KL-KTHS ngày 20 tháng 3 năm 2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận:

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DE 501550 mang tên Đặng Thị Phương Th, sinh năm 1985, địa chỉ thường trú: Số 1B Lô 7 Lâm Tường, phường Hồ Nam, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; số vào sổ cấp GCN: CS04742; ghi ngày cấp 09 tháng 5 năm 2022 và ghi nơi cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hải Phòng, người ký mang tên Phạm Văn Thuấn (ký hiệu A) do Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hải Phòng gửi giám định là giả.

Phương pháp làm giả: in màu kỹ thuật số các chi tiết: hoa văn nền, nội dung, hình dấu tròn Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hải Phòng và ký giả ra chữ ký mang tên Phó Giám đốc Phạm Văn Thuấn.

Tại Bản kết luận giám định số: 663/KL-KTHS ngày 20 tháng 3 năm 2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận:

1. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DE 501549 mang tên Đặng Thị Phương Th, sinh năm 1985, địa chỉ thường trú: Số 1B Lô 7 Lâm Tường, phường Hồ Nam, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; số vào sổ cấp GCN: CS04740; ghi ngày cấp 09 tháng 5 năm 2022 và ghi nơi cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hải Phòng, người ký mang tên Phạm Văn Thuấn (ký hiệu A) do Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hải Phòng gửi giám định là giả.

Phương pháp làm giả: in màu kỹ thuật số các chi tiết: hoa văn nền, nội dung, hình dấu tròn Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hải Phòng và ký giả ra chữ ký mang tên Phó Giám đốc Phạm Văn Thuấn.

2. Hình dấu tròn có nội dung “SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG” trên các mẫu cần giám định ký hiệu A so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên mẫu so sánh ký hiệu M2 là không cùng một con dấu đóng ra.

3. Chữ ký mang tên “Phạm Văn Thuấn” trên mẫu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký của đồng chí Phạm Văn Thuấn – Phó Giám đốc Sở tài nguyên và Môi trường thành phố Hải Phòng trên mẫu so sánh ký hiệu M3 là không phải do cùng một người ký ra.

- Tại Bản kết luận giám định số: 665/KL-KTHS ngày 20 tháng 3 năm 2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Chữ ký, chữ viết mang tên Đặng Thị Phương Th tại mục “HP.18/9/2023” trên mẫu cần giám định (ký hiệu: A) so với chữ ký, chữ viết của người mang tên Đặng Thị Phương Th, sinh năm 1985, trú tại: Số 1B Lô 7 Lâm Tường, phường Hồ Nam, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng trên các mẫu so sánh (ký hiệu: M1, M2) là do cùng một người ký, viết ra.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hải Phòng bị cáo Đặng Thị Phương Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra, Th còn khai: Th sử dụng 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả của 02 thửa đất tại địa chỉ: Cam Lộ 6, phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng đứng tên Th để thế chấp cho bà Nguyễn Thị Hợi, sinh năm 1959, trú tại: Số 4/132 Dư Hàng, phường Dư Hàng, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng vay số tiền 500.000.000 đồng. Cơ quan điều tra đã tiến hành làm việc với bà Nguyễn Thị Hợi khai: Th có thể chấp cho bà Hợi 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở địa chỉ trên, giữa Th và bà Hợi có viết 01 giấy vay tiền, bà Hợi đưa cho Th số tiền 1.560.000.000 đồng. Cơ quan điều tra đã yêu cầu bà Hợi cung cấp 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và giấy vay tiền để phục vụ điều tra vụ án nhưng bà Hợi từ chối cung cấp.

Vật chứng: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi HyperOS, tên thiết bị Redmi 12, Imei 1: 862219063128147/03, Imei2: 862219063128154/03, chuyển Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng quản lý theo quy định.

Về bồi thường dân sự: Anh Vũ Thành Vương yêu cầu bồi thường số tiền 1.2000.000.000 đồng. Anh Vũ Đình Hoài yêu cầu bồi thường 400.000.000 đồng. Chị Nguyễn Thị Hoa yêu cầu bồi thường 400.000.000 đồng. Chị Đỗ Thị Hồng Nhung yêu cầu bồi thường 45.000.000 đồng. Anh Vũ Ngọc Duy yêu cầu bồi thường 100.000.000 đồng. Chị Phạm Thị Vân yêu cầu bồi thường 54.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 82/CT-VKS-P1 ngày 16 tháng 4 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Đặng Thị Phương Thuý về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

Lời khai của bị cáo Đặng Thị Phương Thuý tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, nội dung bản Cáo trạng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Phản tranh luận: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đặng Thị Phương Thuý như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Thị Phương Thuý phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Đặng Thị Phương Thuý từ 15 đến 16 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt, bị cáo Đặng Thị Phương Thuý phải chấp hành hình phạt chung của hai tội từ 18 năm 06 tháng tù đến 20 năm tù.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Đặng Thị Phương Thuý phải trả cho anh Vũ Thành Vương 1.200.000.000 đồng; anh Vũ Đình Hoài 400.000.000 đồng; chị Nguyễn Thị Hoa 400.000.000 đồng; chị Đỗ Thị Hồng Nhung 45.000.000 đồng; anh Vũ Ngọc Duy 100.000.000 đồng; bà Phạm Thị Vân 54.000.000 đồng.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự: Tịch thu, sung quỹ nhà nước một điện thoại di động của bị cáo Đặng Thị Phương Thuý đã sử dụng vào việc phạm tội.

Ngoài ra bị cáo còn phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo Đặng Thị Phương Thuý không tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo Đặng Thị Phương Thuý đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Căn cứ vào tài liệu điều tra, lời khai của bị cáo Đặng Thị Phương Thuý, kết quả giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ kết luận: Do cần tiền để trả nợ và chi tiêu cá nhân nên bị cáo Đặng Thị Phương Th đã đặt làm giả trên mạng xã hội 08 giấy chứng nhận quyền quyền sử dụng đất mang tên Đặng Thị Phương Thuý nhằm mục đích thế chấp để vay tiền nhưng không trả tiền. Với thủ đoạn nêu trên, từ tháng 3 năm 2023 đến tháng 10 năm 2023, bị cáo Thuý đã chiếm đoạt của anh Vũ Thành Vương 1.200.000.000 đồng; của anh Vũ Ngọc Duy 100.000.000 đồng; của chị Nguyễn Thị Hoa 400.000.000 đồng; của chị Đỗ Thị Hồng Nhung 45.000.000 đồng; của anh Vũ Đình Hoài 400.000.000 đồng và của bà Phạm Thị Vân 100.000.000 đồng. Bị cáo Thuý có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức việc được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì ham lợi nên vẫn thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại Điều 174 của Bộ luật Hình sự và phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” quy định tại Điều 341 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung: Tổng số tiền bị cáo Đặng Thị Phương Thuý thực hiện hành vi chiếm đoạt là 2.245.000.000 đồng nên phải chịu tình tiết định khung tại

điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự, quy định “chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000đ trở lên”. Bị cáo đã sử dụng giấy chứng nhận quyền sử dụng giả để thực hiện hành vi chiếm đoạt đối với tội phạm đặc biệt nghiêm trọng nên phải chịu tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm b khoản 3 Điều 341 của Bộ luật Hình sự đối với tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đặng Thị Phương Thuý thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã ra đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong một thời gian ngắn, bị cáo Đặng Thị Phương Thuý đã thực hiện nhiều lần hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về vai trò và hình phạt: Hành vi sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức là nghiêm trọng, hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản là đặc biệt nghiêm trọng nên cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa tội phạm. Nhưng cũng xét bị cáo chưa có tiền án, tiền sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Đặng Thị Phương Thuý phải trả lại cho anh Vũ Thành Vương 1.200.000.000đ (một tỉ hai trăm triệu đồng), anh Vũ Ngọc Duy 100.000.000đ (một trăm triệu đồng), chị Nguyễn Thị Hoa 400.000.000đ (bốn trăm triệu đồng), chị Đỗ Thị Hồng Nhung 45.000.000đ (bốn mươi lăm triệu đồng), anh Vũ Đình Hoài 400.000.000đ (bốn trăm triệu đồng). Đối với bà Phạm Thị Vân, bị cáo đã lừa đảo chiếm đoạt số tiền 100.000.000 đồng của bà Vân, tuy nhiên sau đó bà Vân đã đòi lại bị cáo được số tiền 46.000.000 đồng. Vì vậy, bị cáo còn phải trả lại cho bà Phạm Thị Vân **54.000.000đ (năm mươi tư triệu đồng)**.

[8] Về xử lý vật chứng: Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu, sung quỹ nhà nước nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Hyperos, tên thiết bị Redmi 12, imei 1: 862219063128147/03, imei 2: 862219063128154/03 của bị cáo Đặng Thị Phương Thuý đã sử dụng vào việc phạm tội, còn giá trị sử dụng.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đặng Thị Phương Thuý phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Đặng Thị Phương Thuý phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với khoản tiền phải trả cho các bị hại. Tổng số tiền bị cáo phải trả cho các bị hại là: 1.200.000.000đ + 100.000.000đ + 400.000.000đ + 45.000.000đ + 400.000.000đ + 54.000.000đ = 2.199.000.000 đồng. Án phí sơ thẩm

bị cáo phải chịu là: 72.000.000đ + 2% (2.199.000.000đ - 2.000.000.000đ) = 75.980.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; **Điều 38**; điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Đặng Thị Phương Th phạm các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Thị Phương Thuý 16 (mười sáu) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 04 (bốn) năm tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt: Bị cáo Đặng Thị Phương Th phải chấp hành hình phạt chung là 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày tạm giữ 13 tháng 4 năm 2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Đặng Thị Phương Th phải trả lại cho anh Vũ Thành Vương 1.200.000.000đ (một tỉ hai trăm triệu đồng), anh Vũ Ngọc Duy 100.000.000đ (một trăm triệu đồng), chị Nguyễn Thị Hoa 400.000.000đ (bốn trăm triệu đồng), chị Đỗ Thị Hồng Nhung 45.000.000đ (bốn mươi lăm triệu đồng), anh Vũ Đình Hoài 400.000.000đ (bốn trăm triệu đồng) và bà Phạm Thị Vân **54.000.000đ (năm mươi tư triệu đồng)**.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, sung quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi HyperOS, tên thiết bị Redmi 12, Imei 1: 862219063128147/03, Imei 2: 862219063128154/03 của bị cáo Đặng Thị Phương Thuý.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28 tháng 4 năm 2025 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng).

4. Về án phí:

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Đặng Thị Phương Thuý phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Đặng Thị Phương Thuý phải chịu 75.980.000đ (bảy mươi lăm triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo Đặng Thị Phương Thuý được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Các bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Giang

Đặng Hồ Điệp

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

Cao Thị Hạ

Nguyễn Thị Mai Vinh

Trần Ngọc Tân

Nơi nhận:

- TANDCC; VKSNDCC;
- Vụ 1- TANDTC;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV06 Công an TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Các bị hại;
- Trại tạm giam;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng TT, KTNV và THA
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Hồ Điệp

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Huy Du Vũ Thị Minh Nguyệt

Trần Thị Vân Th

